

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LCH KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ – KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Tên hoạt động: Workshop GreenDay 2025

2. Thời gian tổ chức: 21/09/2025

3. Địa điểm tổ chức: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, cơ sở 2

4. Thông tin người phụ trách: Nguyễn Nhật Đăng – Liên chi Hội trưởng (0949216448).

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	21130120	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
2	22110058	Lý Trung Hậu	Toán - Tin học
3	22120458	Quách Hải Đăng	Công nghệ thông tin
4	22125008	Lưu Quốc Bảo	Công nghệ thông tin
5	22125039	Lê Phan Minh Khoa	Công nghệ thông tin
6	22127231	Hà Gia Linh	Công nghệ thông tin
7	22127289	Võ Phương Nam	Công nghệ thông tin
8	22127310	Cao Uyên Nhi	Công nghệ thông tin
9	22150026	Lý Từ Điền	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
10	22180040	Nguyễn Lê Minh Đức	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
11	22190029	Vũ Lương Hiếu	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
12	22220049	Phạm Trần Quang Sơn	Môi trường
13	22260001	Lê Tuấn Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
14	22260022	Nguyễn Thị Thùy Linh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
15	23110061	Lê Hoàng Khánh Vy	Toán - Tin học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
16	23110102	Nguyễn Thị Minh Phương	Toán - Tin học
17	23120237	Lê Lâm Trí Đức	Công nghệ thông tin
18	23127303	Hồ Tấn Quốc	Công nghệ thông tin
19	23127531	Chu Quốc Anh Minh	Công nghệ thông tin
20	23130010	Nguyễn Nhật Đăng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
21	23130023	Nguyễn Khánh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
22	23130062	Nguyễn Thanh Tùng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
23	23130073	Vũ Thị Thanh Thảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
24	23137010	Nguyễn Đức Anh Khoa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
25	23140102	Phan Thái Hòa	Hóa học
26	23180128	Nguyễn Võ Hà My	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
27	23197006	Nguyễn Nhật Thảo My	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
28	23210002	Thái Bảo An	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
29	23260002	Nguyễn Ngọc Phương Dung	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
30	23260025	Lâm Minh Mẫn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
31	23260052	Âu Trí Viễn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
32	24110087	Nguyễn Kim Khánh	Toán - Tin học
33	24110172	Nguyễn Hải Hoàng Huy	Toán - Tin học
34	24110231	Võ Anh Quốc	Toán - Tin học
35	24120022	Hà Văn Thiên Bảo	Công nghệ thông tin
36	24120023	Nguyễn Thành Bảo	Công nghệ thông tin
37	24120157	Lê Thái Vinh	Công nghệ thông tin
38	24130052	Nguyễn Hoàng Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
39	24130096	Hồ Ngọc Bảo Châu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
40	24130104	Nguyễn Tấn Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
41	24130201	Trịnh Đình Duy Khánh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
42	24130227	Đào Sỹ Nguyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
43	24150001	Hoàng Hoài An	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
44	24170005	Hồ Hoàng Thành Đạt	Môi trường
45	24170121	Tô Mỹ Phường	Môi trường
46	24210004	Nguyễn Gia Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
47	24210042	Nguyễn Thị Xuân Mai	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
48	24260011	Trần Tiến Luân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
49	24260026	Nguyễn Thuý Hiền	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
50	24260032	Lê Thị Kim Khánh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
51	24260001	Hoàng Hải Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
52	24260070	Tạ Thị Như Xuân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
53	24130037	Nguyễn Đăng Khoa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
54	23130073	Vũ Thị Thanh Thảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
55	23130052	Lê Minh Trí	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
56	23260051	Nguyễn Duy Anh Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
57	25110198	Lê Đỗ Bảo Duy	Toán - Tin học
58	25130005	Trần Quang Đại	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
59	25130007	Châu Nguyễn Thanh Duy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
60	25130011	Trần Thanh Triều Ân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
61	25130025	Nguyễn Lê Minh Đạt	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
62	25130029	Trần Lâm Thái Dương	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
63	25130036	Nguyễn Đỗ Gia Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
64	25130039	Trần Gia Hoà	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
65	25130043	Nguyễn Minh Hoàng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
66	25130047	Trần Khánh Hưng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
67	25130054	Huỳnh Quốc Vĩnh Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
68	25130059	Trần Đăng Khoa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
69	25130061	Hà Phạm Nguyên Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
70	25130062	Lê Minh Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
71	25130066	Lê Trần Trúc Lam	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
72	25130077	Nguyễn Như Ngân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
73	25130082	Nguyễn Lê Yến Nhi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
74	25130109	Nguyễn Hoàng Khánh Trân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
75	25130110	Lê Thị Thuỳ Trang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
76	25130114	Lê Thanh Tùng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
77	25130126	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
78	25130153	Nguyễn Văn Thắng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
79	25130164	Lê Hoàng Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
80	25130172	Trần Mai Hồng Đào	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
81	25130199	Tô Việt Hùng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
82	25130209	Dương Phúc Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
83	25130222	Trần Đào Phương Lam	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
84	25130242	Nguyễn Minh Nhật	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
85	25130256	Nguyễn Thái Tấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
86	25130263	Trần Văn Thuận	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
87	25130267	Phan Thị Thuỳ Trang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
88	25130275	Đào Minh Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
89	25137056	Nguyễn Tấn Phát	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
90	25137062	Nguyễn Vy Thanh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
91	25137072	Trần Ngọc Thanh Trúc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
92	25137074	Lê Thị Tuyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
93	25137090	Nguyễn Thị Thiên An	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
94	25137119	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
95	25137138	Võ Thị Thanh Thu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
96	25137141	Lê Minh Triết	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
97	25140079	Phan Tường Vy	Hóa học
98	25170049	Đặng Kim Ngân	Môi trường
99	25170134	Ngô Công Tài	Môi trường
100	25170142	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Môi trường
101	25210001	Trần Đỗ Phương Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
102	25210002	Trần Ngọc Mai Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
103	25210021	Đặng Văn Nghĩa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
104	25210022	Nguyễn Phương Nguyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
105	25220008	Trần Thị Ngọc Ánh	Môi trường
106	25230004	Trần Gia Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
107	25230007	Phan Tuấn Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
108	25230009	Võ Đăng Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
109	25230012	Huỳnh Trung Nghĩa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
110	25230025	Nguyễn Thị Lệ Trinh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
111	25230026	Nguyễn Vũ Trọng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
112	25230027	Lê Trịnh Tường Vi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
113	25230031	Trần Ngọc Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
114	25230038	Nguyễn Ngọc Hiếu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
115	25230050	Đặng Phạm Hữu Tú	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
116	25247100	Nguyễn Đức An	Hóa học
117	25247116	Đặng Nguyên Hùng	Hóa học
118	25250030	Trần Đình Đăng Khoa	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
119	25250125	Hà Ngô Minh Hào	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
120	25250153	Liêu Giải Trân	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
121	25260003	Trần Nguyễn Vân Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
122	25260012	Vũ Mai Khanh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
123	25260024	Trần nguyên anh Thư	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
124	25260025	Viên Ngọc Thuý	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
125	25127176	Hồ Ngọc Như Ý	Công nghệ thông tin
126	25137029	Bùi Hoàng Kha	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
127	25260028	Nguyễn Dương Minh Tuyền	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
128	2012107	Đinh Đào Quốc Thịnh	Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM

Danh sách gồm có **128** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2025

**TM. LIÊN CHI HỘI KHOA
VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT
LIÊN CHI HỘI TRƯỞNG**

Người lập bảng

Nguyễn Nhật Đăng

Nguyễn Nhật Đăng